

“Hỡi Cô Tát Nước Bên Đàng...”

Ca Dao hay Thơ của Nhà Thơ Bàng Bá Lân?

Huy Vũ

Khi nói hay viết về những cảnh nên thơ nơi thôn dã, người ta thường viện dẫn một câu ca dao mang hình ảnh một cô thôn nữ tát nước trong một đêm trăng sáng, như:

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?*

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô hót ánh trăng vàng đổ đi?*

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô hắt ánh trăng vàng đổ đi?*

*Cô kia tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*

Tuy có cùng một nội dung, song những từ ngữ được dùng trong những câu ca dao này lại thường có đôi ba chữ khác nhau; sự khác biệt này là điều rất dễ hiểu, vì một câu ca dao nguyên khởi cũng là một câu thơ, do một người nào đó trong dân gian sáng tác, rồi được truyền miệng từ người này sang người khác, nên “tam sao thất bản”. Ngoài ra, trong khi truyền khẩu, một người nào cho rằng có một hay đôi ba chữ trong câu ca dao không sát với thực tế hay không được trang trọng cho lắm, nên tự ý thay đổi. Trong quá trình truyền khẩu, nếu một câu thơ nào đó mà dân gian nhận thấy hợp tình hợp lý thì nó sẽ trở thành ca dao, còn trong trường hợp trái lại thì nó sẽ mai một với thời gian.

Vào tháng 9 năm 1953 người ta thấy một bài viết có tựa đề là "Chung Quanh Một Câu Ca Dao" đăng trên giai phẩm Hoang Hoa do nhà xuất bản Nhân Loại ấn hành của nhà thơ Bàng Bá Lân (BBL). Dưới đây là nguyên văn bài viết của nhà thơ BBL:

"Gần đây tôi vừa được đọc Văn Hoá Nguyệt San do Bộ Quốc gia Giáo dục (Sài Gòn) xuất bản. Trong số 1, bài Lời nói đầu có nói đến một câu ca dao:

CÔ KIA tát nước bên đàng
Sao cô **MANG ANH** trăng vàng đổ đi

Đọc câu đó, tôi vừa sung sướng vừa ngại ngùng. Sung sướng vì thấy những câu thơ của mình làm từ hồi tâm hồn mình còn trong trắng đã dần dần rời bỏ tập thơ để nhập vào hàng ngũ những vần thơ của dân tộc, của đất nước... Ngại ngùng vì nhận thấy những vần thơ được truyền tụng kia cứ sai dần mãi. Như câu thơ trên, cách đây trên mười năm, báo "Bạn đường" ở Trung Việt đã trích đăng trong mục "Hương Hoa Đất Nước" cũng có sai, nhưng còn sai ít:

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc **ANH** trăng vàng đổ đi?*

Chữ ANH thêm vào làm non hẵn lời thơ nhưng còn giữ được chữ MÚC, nghĩa là còn giữ được gần trọn thi vị.... Như câu lục bát trên này, tất cả duyên dáng thi vị của nó là ở mấy chữ MÚC và ĐỔ, nhất là chữ MÚC. Mất chữ đó là mất hết cả thi vị. Vì – hãy khoan nói đến thi vị của trăng – riêng hai chữ MÚC, ĐỔ không những hình dung được sự cử động nhịp nhàng của người tát nước mà còn gợi được âm thanh của nước động xì xòm

Nhưng đỉnh chính là một điều không dễ gì, nhất là khi câu thơ đã được liệt vào ca dao. Không nói rõ xuất xứ thì ai chịu, nói đến xuất xứ thì lại phải trưng "cái tôi" ra! Thật là đáng ghét và thật là ngại ngùng. Cũng vì thế nên tôi đã không đính chính khi báo "Bạn đường" đăng sai.

Nhưng nay thấy câu thơ càng được truyền nhiều càng sai thêm, tôi thấy – đối với văn học nước nhà – có bốn phạm phải đính chính".

Để minh chứng câu thơ lục bát trên đây là thực sự do mình sáng tác nhà thơ viết tiếp:

"Vây câu lục bát trên kia thế nào mới thật đúng và xuất xứ ở đâu? Thưa: đó là hai câu ở bài "Tiếng hát trong trăng" trong tập thơ nhỏ nhan đề "Tiếng thông reo" mà tôi viết xong hồi cuối năm 1934 và xuất bản vào đầu năm 1935. Xin trích ra đây đoạn đầu bài thơ ấy:

Trời cao, mây bạc, trăng tròn,
Để than hiu quạnh, tre buồn nỉ non
Điều ai gọi gió véo von,
Cành xoan đùa ánh trăng sông dịu dàng
Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?"

Rồi nhà thơ giải thích thêm:

"Trên tả cảnh sáng trăng ở thôn quê để dưới có thể hạ chữ "múc trăng" mà không đột ngột. Chữ "lại" ngụ ý trách móc: trăng vàng đẹp thế mà sao lại vô tình múc đổ đi!
Có lẽ tại hồi đó, với cái tuổi đôi mươi, tâm hồn tôi còn trong trắng nên ý tưởng có vẻ hồn nhiên; có lẽ tại lời thơ ít gọt giũa, mộc mạc giản dị dễ gần đại chúng, hay có lẽ tại ảnh hưởng đồng quê man mác trong thơ nên nhiều câu đã dần dần lia bỏ tác phẩm và tác giả mà nhảy vào hàng ngũ những vần thơ của dân tộc. Nhưng có điều hơi đáng tiếc là những câu truyền đúng thì ít mà sai thì nhiều..."
(Bàng Bá Lân).

Vào tháng 07 năm 2007, người ta cũng đọc được một bài viết có tựa đề "Hãy Trả Thơ Về Cho Bàng Bá Lân" của ông Hoàng Chí Quang như sau:

"Năm 1972, một anh bạn rủ tôi đến thăm nhà thơ Bàng Bá Lân ở một cái hẻm lớn trên đường Công Lý, Sài Gòn. Hôm ấy là Chủ nhật, ông không phải lên lớp (ông dạy ở Đại học Văn khoa Sài Gòn).
Thực ra, trước khi gặp ông, tôi cũng đã biết đến ông, một nhà thơ tiền chiến quê Bắc Giang, ông nói với tôi là đồng hương. Tôi còn biết ông phụ trách một tiết mục trên đài truyền hình Sài Gòn thời đó.
Tiết mục mà ông phụ trách là trưng ra nhiều bức hình tư liệu về đời sống, sinh hoạt của mọi tầng lớp dân chúng ở miền Bắc trước năm 1955 như: xe thò, đi dân công, chống lụt ở vùng chiêm trũng...
Ông có vóc người trung bình, nhanh nhẹn, trang phục bình dân, giản dị. Ông nói chuyện với chúng tôi về thời sự, kinh tế, rồi văn học, văn chương truyền miệng, thơ...
Ông thuộc rất nhiều, giọng đọc thơ rất hay. Ông đọc từ thơ tiền chiến đến thơ Đường, thơ Pháp. Nghe ông đọc, như bị thôi miên. Chờ khi ông ngừng nghỉ một lát, tôi mới nói chen vào, rằng trong ca dao Việt Nam tôi rất thích hai câu:

"Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi".

Tức thì nhà thơ ngắt lời tôi. Ông bảo hai câu thơ đó là trích trong một bài thơ lục bát gồm 12 câu của ông. Rồi ông đọc liền một mạch cả bài thơ đó. Nhưng ông sửa lại câu 8 mà tôi vừa dẫn trên là:

"Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi"

Và ông giải thích:

Người ta không thể "múc ánh trăng vàng" mà là "múc trăng vàng" ở dưới nước. Khi cái gầu của cô gái trong câu ca dao, chìm xuống nước thì mặt trăng tan vỡ ra trong nước, hòa với nước, sóng sánh cùng với nước. Thế là cô gái múc nước tát lên ruộng cao cũng đồng thời múc luôn cả vàng trăng tan vỡ trong đó. Trường hợp này cũng tương tự trong bài thơ "Nhớ rừng" của Thế Lữ. Bài thơ có câu: "Ta say môi đứng uống ánh trăng tan". Ở đây con hổ không hề đứng ngửa mặt lên trời để uống ánh trăng trong không khí mà là uống trăng tan trong dòng suối sau khi đã "say môi".

Nghe nhà thơ giảng nghĩa như vậy, chúng tôi từ chỗ ngỡ ngàng đến khâm phục. Hai câu thơ trên là của nhà thơ Bắc Giang: Bàng Bá Lân; và nguyên văn của nó chắc chắn là: "Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi" chứ không phải "Múc ánh trăng vàng đổ đi".

Mãi về sau này cũng có một vài người lên tiếng công nhận hai câu ca dao trên là của Bàng Bá Lân, trong đó có Giáo sư Huyền Viêm có bài đăng trên "Kiến thức ngày nay".

Tuy nhiên, chưa có ai chỉ rõ sự khác nhau giữa: "Mức ánh trăng vàng" và "Lại mức trăng vàng" như vừa nêu trên. Theo thiển nghĩ của chúng tôi, sở dĩ có sự lầm lẫn trên là do tam sao thất bản.

Rằng, quyển "Ca dao tục ngữ Việt Nam" của tác giả Vũ Ngọc Phan có in hai câu ca dao trên được xuất bản sau năm 1955 ở miền Bắc, còn tác giả của nó tức là nhà thơ Bằng Bá Lân lại di cư vào Nam từ năm 1954. Vì thế nhà thơ không được đọc quyển sách biên khảo của Vũ Ngọc Phan, không thấy sự nhầm lẫn đáng tiếc kể trên để lên tiếng cải chính.

Từ đó đến khi ông mất (1988), tôi chưa hề được gặp lại nhà thơ Bằng Bá Lân. Thỉnh thoảng gặp vài người bạn cố tri có lòng yêu mến văn chương, tôi lại đem tâm sự trên kể cho họ nghe. Suốt thời gian dài ấy, tôi cứ lòng dằn lòng bất cứ khi nào có dịp tôi sẽ đưa niềm tâm sự đó lên mặt báo. Rằng, nếu chưa làm được điều này thì tôi còn day dứt chưa yên. Rằng, món nợ tình thân với nhà thơ đồng hương vẫn chưa trả được.

Bắc Giang, tháng 6/2007

Hoàng Chí Quang

06 Lê Lợi, T.T Chũ Lục Ngạn, Bắc Giang

Vào đầu năm 1966 cũng xuất hiện một bài viết có tựa đề là "Bút Pháp và Cá Tính Của Nhà Văn" của học giả Nguyễn Hiến Lê, đăng trong "Giữ Thơm Quê Mẹ" số Xuân Bính Ngọ (1966):

".....Cũng dùng kỹ thuật tạo hình ảnh cả mà bút pháp của Hàn Mặc Tử làm cho ta rờn rợn, hồi hộp:

Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu

Đợi gió đông về để lả lơi

.....

Ô kìa bóng nguyệt trần trường tắm

Lộ cái khuôn vàng dưới đáy khe

Của Bằng Bá Lân thì cho ta một cảm giác mát mẻ, vui vui:

Hỡi cô tát nước bên đàng,

Sao cô lại mức trăng vàng đổ đi?

Của Quách Tấn thì có cái giọng trang nhã, cổ điển:

Bồn chồn thương kẻ nương song bạc

Lạnh lẽo sầu ai rụng giếng vàng

Của Huyền Viêm thì có cái vẻ trầm lặng man mác:

Trăng rơi nhẹ nhẹ trên sông nước

Bên chiếc đò khuya bóng lạnh lòng

Gió cũng nghe chừng như nín thở

Đỡ vừng trăng lạc giữa không trung

Vào đầu năm 2015 lại có một bài viết khác liên quan đến câu ca dao này có tựa đề là "Một Ngộ Nhận Về Văn Học??" của ông Huyền Viêm được post lên mạng vào ngày 21 tháng 2 năm 2015. Trong bài này, sau khi trích dẫn nguyên văn bài "Chung Quanh Một Câu Ca Dao" của nhà thơ BBL và bài "Bút Pháp Và Cá Tính Của Nhà Văn" của học giả Nguyễn Hiến Lê, tác giả viết về sự quen biết lâu năm giữa tác giả và nhà thơ BBL:

"Tôi quen anh Bằng Bá Lân từ năm 1965 và cùng dạy học chung với anh trong hơn 15 năm nên biết rõ tính anh: đứng đắn, cương trực và tử tế với bạn bè. Tôi tin rằng anh không bao giờ nhận của người làm của mình, nhất là chỉ có hai câu lục bát vì địa vị của anh trên thi đàn đã vững vàng và cả nước biết tiếng biết tên. Tôi định viết về vấn đề này đã lâu nhưng nghĩ chưa tiện lắm khi anh còn sống. Đầu năm 1988 nghe tin anh bị bán thân bất toại, tôi đến thăm anh tại nhà riêng ở đường Trương Quốc Dụng (Phú Nhuận) thì thấy anh gầy yếu lắm và cái chết có thể tính từng tháng từng ngày. Nay thì anh đã về cõi vĩnh hằng (anh mất ngày 20-10-1988, thọ 76 tuổi), tiếng tăm danh vọng đối với anh đã trở thành vô nghĩa, nhưng tôi thấy cần phải viết bài này để đính chính một sai lầm trong văn học. Tôi nghĩ nếu không ai có thể chứng minh ngược lại (ví dụ như có một tài liệu nào đó dẫn hai câu ấy trước năm 1935 là năm anh xuất bản tập thơ "Tiếng thông reo" trong đó có hai câu ấy) thì, theo lẽ công bằng, "cái gì của César phải trả lại cho César".

Cả bốn bài viết trích dẫn đây đều có chung một mục đích là trực tiếp hay gián tiếp xác nhận những câu ca dao mô tả về hình ảnh một cô gái quê tát nước vào một thửa ruộng bên đường trong một đêm trăng sáng, đều “bắt nguồn” từ câu thơ của thi sĩ BBL có nguyên văn: “*Hỡi cô tát nước bên đàng - Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*”

Phân tích bài “Chung Quanh Một Câu Ca Dao” của nhà thơ BBL, ta có thể nhận ra được một vài điểm đáng lưu ý sau đây:

- Vào cuối năm 1934, nhà thơ có sáng tác một bài thơ có tựa đề là “Tiếng Hát Trong Trăng” được in trong tập thơ “Tiếng Thông Reo” xuất bản vào đầu năm 1935. Trong đoạn đầu của bài thơ này có câu thơ:
*“Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?”*
- Khi đọc Văn Hóa Nguyệt San số 1 của Bộ Quốc Gia Giáo Dục (VNCH) ông BBL thấy trong bài Lời Nói Đầu có trích dẫn câu ca dao với nguyên văn như sau: “*Cô kia tát nước bên đàng - Sao cô mang ánh trăng vàng đổ đi?*” Rồi khi đọc báo “Bạn Đường” ở Trung Việt trong mục “Hương Hoa Đất Nước” có trích dẫn câu ca dao với nguyên văn như sau: “*Hỡi cô tát nước bên đàng - Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?*”.

Sau khi đọc hai câu ca dao được trích dẫn trên đây nhà thơ BBL đã “rào trước đón sau” để tỏ ra là một người khiêm tốn, rồi kết luận rằng hai câu ca dao này đều “bắt nguồn” hay “sao chép” từ câu thơ trong bài “Tiếng Hát Trong Trăng” của ông. Theo thiện ý của kẻ viết bài này, có lẽ đây chỉ là một sự ngộ nhận đáng tiếc của nhà thơ BBL, vì các lẽ sau đây:

- Khi sáng tác bài thơ “Tiếng Hát Trong Trăng” vào năm 1934, cậu BBL mới hơn 20 tuổi, về học vấn cậu Lân có bằng Thành Chung và đã đi thi Tú Tài nhiều lần nhưng không đậu. Tuổi còn non, học vấn còn thấp, nên người ta tin rằng cậu Lân chưa có thời giờ cũng như khả năng đọc hết được hàng trăm ngàn câu ca dao có trước khi cậu ra đời cũng như trước khi cậu sáng tác bài thơ “Tiếng Hát Trong Trăng”. Trong số hàng trăm ngàn câu ca dao có trước này rất có thể có một câu nào đó có cùng một nội dung với câu thơ của cậu. Do đó việc nhà thơ BBL cho rằng các câu ca dao có nội dung tương tự là sao chép từ câu thơ của mình thì thật sự là hồ đồ.
- Tập thơ “Tiếng Thông Reo” xuất bản vào năm 1935 là tập thơ đầu tay của cậu BBL, có nghĩa là tập thơ của một thi sĩ còn non trẻ và mới tập tễnh bước vào làng thơ, nên lẽ tất nhiên không được nhiều người biết đến. Mặt khác, số lượng tập thơ được xuất bản của tập thơ “Tiếng Thông Reo” vào năm 1935 chắc cũng chỉ độ vài ba trăm cuốn là cùng, nên sự phổ cập của tập thơ này trong dân gian vào thời gian ấy có thể nói là rất hạn hẹp. Khi một tập thơ không được nhiều người biết đến và số lượng xuất bản của tập thơ lại khiêm tốn, mà nhà thơ đã vội tin rằng những sách báo trích dẫn câu ca dao có cùng nội dung với câu thơ của ông là sao chép từ câu thơ: “*Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*” của ông là một điều khó có thể chấp nhận. Dưới đây hai dẫn chứng về sự phổ biến hạn chế của tập thơ này:
 - Trong cuốn “Cao Dao Tục Ngữ Việt Nam” xuất bản ở miền Bắc vào năm 1955 của nhà sưu tầm ca dao tục ngữ nổi tiếng Vũ Ngọc Phan (1902-1987) đã ghi nhận câu thơ này là ca dao. Nói khác đi là tập thơ “Tiếng Thông Reo” của nhà thơ BBL xuất vào năm 1935 cũng ở miền Bắc mà 20 năm sau một nhà sưu tầm ca dao và tục ngữ nổi tiếng vẫn chưa biết đến tập thơ này.
 - Trong cuốn “Kỷ Niệm Văn Thi Sĩ Hiện Đại” xuất bản 1962, 27 năm sau tập thơ “Tiếng Thông Reo”, Thi sĩ BBL viết: “*Bỗng một hôm, một người em cố cựu đến chơi cho tôi hay là anh vừa được coi bài phê bình tập thơ Tiếng thông reo trên báo L’Annam Nouveau do Nguyễn Nhược Pháp viết.*”
- Vào thời gian 1953 khi viết bài “Chung Quanh Một Câu Cao Dao”, các sách báo sưu tầm về ca dao tục ngữ còn rất hiếm hoi, nên dù là nhà thơ BBL vào lúc này đã hơn 40 tuổi và dù là đã đọc được hết những sách báo viết về ca dao đi nữa, cũng không thể tự cho rằng trong kho tàng ca dao Việt Nam không hề có một câu ca dao nào có cùng nội dung với câu thơ do nhà thơ sáng tác vào năm 1934. Một khi chưa biết được đầy đủ những câu ca dao có trước câu thơ của mình, mà nhà thơ đã kết luận rằng, những câu ca dao có nội dung tương tự là sao chép từ câu thơ của ông thì thật sự đó là điều hoang tưởng.

Ở đây ta không phủ nhận câu thơ có nguyên văn: *Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô lại mức trắng vàng đổ đi?* là do thi sĩ BBL sáng tác vào năm 1934, nhưng ta cũng không thể tin rằng những câu ca dao có cùng nội dung là sao chép từ câu thơ của ông.

Phân tích bài viết có tựa đề là “Hãy Trả Thơ Cho Bằng Bá Lân” của ông Hoàng Chí Quang, người ta thấy trong bài này tác giả cho biết là vào năm 1972, khi tác giả còn khá trẻ, có đến thăm nhà thơ BBL tại tư thất của ông, nhân lúc nhà thơ đề cập đến thơ văn, tác giả có cho nhà thơ hay rằng trong ca dao tác giả rất thích câu *“Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô mức ánh trắng vàng đổ đi??”*

Khi nghe cậu Quang nói như thế, nhà thơ bèn ngắt lời và cho cậu Quang biết là câu ca dao này là câu thơ trong một bài thơ lục bát gồm 12 câu của ông, rồi sau đó thi sĩ đọc nguyên cả bài thơ này cho tác giả nghe, rồi sửa lại cụm từ “mức ánh trắng vàng” thành “lại mức trắng vàng” cho đúng với nguyên văn câu thơ của ông.

Tiếp theo nhà thơ giải thích thêm cho cậu Quang hay rằng: *“Người ta không thể mức ánh trắng vàng được mà là mức trắng vàng ở dưới nước vì khi cái gầu của cô gái trong câu ca dao, chìm xuống nước thì mặt trắng tan vỡ trong nước, hòa với nước, sóng sánh cùng với mặt nước”*. Rồi sau đó nhà thơ còn viện dẫn bài thơ “Nhớ Rừng” của Thế Lữ để bổ túc thêm cho luận cứ của mình: *“Ở đây con hổ không hề đứng giữa mặt lên trời để uống ánh trắng tan trong không khí mà là uống trắng tan trong dòng suối sau khi đã say môi.”*

Nếu lời giải thích trên đây thật sự là của nhà thơ BBL mà không phải là do ông Quang nghe lầm hay bịa đặt, thì rõ ràng là nhà thơ BBL đã mâu thuẫn với chính mình, vì chính nhà thơ đã giải thích rằng: *“Khi cái gầu của cô gái trong câu ca dao chìm xuống nước thì mặt trắng tan vỡ ra trong nước, hòa với nước, sóng sánh cùng với nước”*. Một khi mặt trắng đã tan vỡ ra trong nước, hòa với nước, sóng sánh cùng với nước thì còn có mặt trắng ở dưới mặt nước đâu nữa để cô thôn nữ mức đổ đi. Nói khác là cô thôn nữ chỉ có thể mức ánh trắng vàng đã tan trong nước đổ đi, chứ không thể mức trắng vàng đổ đi được.

Điều này cho người ta thấy rằng, cụm từ “mức ánh trắng vàng” trong câu ca dao có ý nghĩa và hợp tình hợp lý hơn cụm từ “mức trắng vàng” trong câu thơ của nhà thơ BBL. Ở đây người ta thấy rõ ràng là nhà thơ BBL nói một đằng lại viết một nẻo.

Hơn nữa, theo các nguyên lý của môn Quang Học, thì người đi đường trong một đêm trăng sáng rất khó để có cơ may nhìn thấy được bóng mặt trăng ở ngay dưới mặt nước nơi cô gái què tát nước, dù là trong lúc cô gái này chưa bắt đầu tát, nghĩa là vào lúc mặt nước ở nơi tát vẫn còn trong tình trạng lặng lẽ như tờ. Vào lúc này mặt nước được coi như là mặt gương và cái bóng hay ảo ảnh của mặt trăng mà người ta thấy dưới mặt nước là do sự phản xạ ánh sáng qua mặt phẳng theo qui luật đối xứng qua mặt phẳng. Theo qui luật này, khi đặt một vật trước mặt gương thì người ta có thể nhìn thấy bóng hay ảo ảnh của vật này trong gương khi đứng ở bất cứ vị thế trước hay lệch về bên trái hay bên phải của mặt gương. Song khi đặt một vật ngoài điều kiện này thì người ta chỉ có nhìn thấy bóng hay ảo ảnh của vật ấy khi đứng xiên góc với mặt gương và khác bên với vật được đặt. Nói khác đi là người ta chỉ có thể nhìn thấy được bóng của mặt trăng nằm trong vùng nước ngay dưới chân cô gái tát nước, khi mặt trăng nằm trong vùng trời hay trong không phận ngay trên đầu cô gái tát nước mà thôi, và khi cô gái bắt đầu tát thì mặt nước sẽ gợn sóng làm cho bóng mặt ở dưới mặt nước tan trong sóng nước và sóng sánh cùng với mặt nước, nên cô thôn nữ chỉ có thể mức “ánh trắng vàng” mà không thể “mức trắng vàng” đổ đi được.

Trong bài “Bút Pháp và Cá Tính Của Nhà Văn” học giả Nguyễn Hiến Lê không hề đề cập đến sự liên hệ giữa câu ca dao và câu thơ của nhà thơ BBL mà chỉ muốn nói với độc giả rằng, khi ta đọc thơ của một thi sĩ nào đó, qua lời thơ của thi sĩ ấy ta có thể biết được đặc tính của thi sĩ đó và để chứng minh cho lập luận của mình, học giả NHL đã trích dẫn thơ của một vài thi sĩ có tiếng tăm làm thí dụ điển hình. Trong số những câu thơ được học giả trích dẫn có câu thơ *“Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô lại mức trắng vàng đổ đi?”* của nhà thơ BBL. Việc trích dẫn này không có nghĩa là học giả NHL đã xác nhận những câu ca dao có nội dung tương tự đều bắt nguồn từ câu thơ của nhà thơ BBL mà chỉ có nghĩa là học giả NHL đã đọc câu thơ: *“Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô lại mức trắng vàng đổ đi”* trong bài “Tiếng Hát Trong Trăng” của thi sĩ BBL mà thôi: Nếu dùng bài viết này để bảo rằng học giả NHL đã minh xác rằng các câu ca dao có nội dung tương tự với câu thơ của thi sĩ BBL là sao chép từ câu thơ này là hoàn toàn phi lý.

Trong bài viết có tựa đề là “Một Ngộ Nhận Về Văn Học” của ông Huyền Viêm người ta thấy ngoài phần tác giả trích dẫn bài “Chung Quanh Một Câu Ca Dao” của thi sĩ Bằng Bá Lân và bài “Bút Pháp Và Cá Tính Của Nhà

Văn” của học giả Nguyễn Hiến Lê, tác giả đã viết thêm phần nói về sự thân quen giữa tác giả và nhà thơ BBL. Trong phần này tác giả cho biết là, vì sự quen biết với nhà thơ BBL trong một thời gian lâu dài, nên tác giả biết rõ nhà thơ BBL vốn tính tình “đứng đắn - cương trực - tử tế” và dựa vào những đức tính này để tác giả tin rằng thi sĩ BBL không thể là người nhận vợ ca dao làm thơ của mình. Để có thể tìm ra được sự thật, tác giả nghĩ rằng nếu người ta không tìm được một tài liệu nào đó có trước năm 1935, trong đó có trích dẫn câu thơ có cùng nội dung với câu thơ của nhà thơ BBL thì ta phải trả lại câu thơ này cho nhà thơ BBL.

Có lẽ vấn đề không đơn giản như sự suy luận của ông Huyền Viêm, vì ca dao là những câu thơ truyền khẩu có từ hàng ngàn năm trước năm 1935 lại rất phong phú nữa, và các sách báo ghi chép hay sưu tập về ca dao tục ngữ xuất bản trước năm 1935 lại không có nhiều, nên có thể nói là rất khó để người ta có thể tìm được một tài liệu nào đó có trước năm 1935 đã ghi chép câu ca dao này, vì thế đề nghị của ông Huyền Viêm thoạt nghe người ta tưởng rằng nó hợp lý, song suy nghĩ kỹ hơn thì lại thấy nó phi lý.

Tóm lại việc nhà thơ BBL nghĩ rằng câu thơ “*Hỡi cô tát nước bên đàng – Sao cô lại múc trắng vàng đổ đĩ*” của ông không có nghĩa là nhà thơ đã nhận vợ của thiên hạ làm của mình, cũng không có nghĩa là câu thơ riêng của ông đã được ca dao hóa thành những vần thơ của dân tộc, mà chỉ là một sự ngộ nhận đáng tiếc của nhà thơ BBL mà thôi.

Huy Vũ